

**VỤ ÁN DÂN SỰ THỤ LÝ SỐ 02/2021/TLPT-KDTM NGÀY 05/01/2021
VỀ VIỆC “TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA”**

GIỮA:

**CÔNG TY TNHH PHÁT HÀNH SÁCH SÀI GÒN
(Nguyên đơn)**

- và -

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TƯ VẤN - KỸ THUẬT SAO NAM
(Bị đơn)**

-và-

**CÔNG TY TNHH KONICA MINOLTA BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)**

**CÔNG TY TNHH MTV CHO THUÊ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG Á CHÂU
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)**

**BẢN LUẬN CỨ BẢO VỆ QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CHO
CÔNG TY TNHH KONICA MINOLTA BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM
(Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)
Tại Phiên tòa Xét xử Phúc Thẩm**

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho
CÔNG TY TNHH KONICA MINOLTA BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM
Luật sư Châu Huy Quang
Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 5 năm 2021

PHẦN I - TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ ÁN

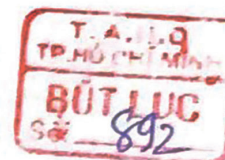
A. Tư cách đương sự trong vụ án:

- Nguyên đơn** : CÔNG TY TNHH PHÁT HÀNH SÁCH SÀI GÒN
- Địa chỉ** : 474 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp** : 0302085176
- Đại diện theo pháp luật** : Ông LƯƠNG VĨNH KIM
- Sau đây được gọi là** : “Nguyên đơn” hoặc “Saigonbook”
- Bị đơn** : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - TƯ VẤN - KỸ THUẬT SAO NAM
- Địa chỉ** : 543/49 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 02, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp** : 0302390363
- Đại diện pháp luật** : Ông TRẦN KIM CHUNG
- Sau đây được gọi là** : “Bị đơn” hoặc “Sao Nam”
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** : CÔNG TY TNHH KONICA MINOLTA BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM
- Địa chỉ** : Phòng 3, tầng 8, Bitexco Financial Tower, số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp** : 0311782575
- Đại diện pháp luật** : Ông TETSUYA TOKUDA
- Sau đây được gọi là** : “KMV”
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** : CÔNG TY TNHH MTV CHO THUÊ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG Á CHÂU
- Địa chỉ** : Tầng 9 của tòa nhà ACB Tower, số 444A - 446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số doanh nghiệp** : 0305142496
- Đại diện pháp luật** : Ông TRẦN VĂN TÂM
- Sau đây được gọi là** : “ACBL”

B. Tóm tắt nội dung tranh chấp:

Theo hồ sơ vụ án, thông tin sơ bộ được tóm tắt như sau:

1. Sao Nam là Nhà phân phối các sản phẩm của KMV tại Việt Nam theo Hợp đồng nhà phân phối số KM-SALES14-003 ký ngày 02/01/2014.



2. Vào khoảng tháng 10 năm 2014, Công ty TNHH Phát hành sách Sài Gòn (“Saigonbook”) có liên hệ Sao Nam để yêu cầu cung cấp hệ thống máy in cho hoạt động của mình.
3. Ngày 14/10/2014, Sao Nam gửi bản chào giá số 128/CVT/14 cho máy in nhãn hiệu Konica Minolta Bizhub Press C1100 (“C1100”) kèm theo các thông số kỹ thuật cho Saigonbook tham khảo. Giá chào bán là 3.099.192.148 đồng (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá này cũng đã được Sao Nam giảm 20% so với giá bán lẻ đề nghị của Konica Minolta cùng thời điểm.
4. Ngày 20/10/2014, Sao Nam và Saigonbook ký Hợp đồng 038/HĐKT-14 (“Hợp đồng 038”) theo đó, Sao Nam bán cho Saigonbook máy in C1100 với giá và thông tin như đã đề xuất trong bản chào giá 128/CVT/14. Cùng ngày, Sao Nam nhận được số tiền thanh toán đợt 1 từ Saigonbook là 511.366.680 đồng.
5. Do không đủ khả năng tài chính để tiếp tục thanh toán theo Hợp đồng 038, Saigonbook đề nghị thay thế Hợp đồng 038. Theo đó, ngày 27/12/2014, bên mua máy là Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (“ACBL”), Sao Nam và Saigonbook cùng ký Hợp đồng Mua bán số 03.12.14/HĐMB-SG và Phụ lục Hợp đồng (“Hợp đồng 03”). Theo đó, Sao Nam bán cho ACBL máy in C1100 trên với giá là 3.409.111.200 đồng (đã bao gồm thuế GTGT).

Đi kèm với Hợp đồng 03, giữa Saigonbook, Sao Nam và ACBL ký một Phụ lục hợp đồng mua bán tài sản, theo đó các bên chính thức ghi nhận thay thế Hợp đồng 038 bằng Hợp đồng 03.

Cùng ngày, Saigonbook và ACBL ký Hợp đồng Cho thuê Tài chính số 03.12.14/HĐCTTC-SG. Theo đó, ACBL cho Saigonbook quyền thuê sử dụng máy in C1100 theo hình thức cho thuê tài chính trong thời hạn 48 tháng, kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

6. Ngày 30/12/2014, Sao Nam đã bàn giao máy in C1100 cho ACBL và Saigonbook. Theo đó, Sao Nam và Saigonbook đã tiến hành kiểm tra máy in, chạy thử, và cho kết quả là máy in C1100 hoạt động bình thường và đạt các thông số kỹ thuật như thỏa thuận.

(Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014, Biên bản hoàn tất lắp đặt và Biên bản Nghiệm thu ngày 26/03/2015 có đại diện của Saigonbook là ông Lương Vĩnh Kim ký nhận).

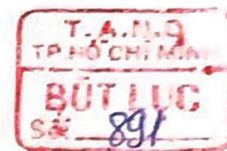
7. Ngày 25/07/2015, Saigonbook yêu cầu Sao Nam nhận lại máy in C1100 với cáo buộc Sao Nam đã lừa dối Saigonbook các điều kiện của hợp đồng cũng như yêu cầu về giá.

(Công văn 025/ADM-15 ngày 07/10/2015 và 032/ADM-15 ngày 02/11/2015 của Sao Nam)

8. Ngày 11/11/2015, TAND Quận 3 thụ lý đơn khởi kiện của Saigonbook đối với Sao Nam. Theo đó, Saigonbook yêu cầu tòa án tuyên Hợp đồng 038 và Hợp đồng 03, Phụ lục Hợp đồng 03 vô hiệu do bị lừa dối và yêu cầu xử lý hợp đồng vô hiệu như sau:

- Saigonbook trả lại máy in C1100 cho Sao Nam và KMV;

- Sao Nam và KMV phải liên đới chịu trách nhiệm trả lại tiền và bồi thường thiệt hại cho Saigonbook số tiền 3.763.613.378 đồng.
9. Ngày 19/04/2016, TAND Quận 3 tuyên xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Saigonbook (tuyên bố Hợp đồng 03 và Phụ lục Hợp đồng 03 bị vô hiệu do nhầm lẫn, buộc Sao Nam và Konica Minolta liên đới hoàn trả cho Saigonbook số tiền 3.389.920.665 đồng).
- (Bản án số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của TAND Quận 3) ("Bản án Sơ thẩm")*
10. Ngày 28/04/2016, KMV có đơn kháng cáo nhằm yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án Sơ thẩm và tuyên KMV không có nghĩa vụ liên đới với Sao Nam trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Saigonbook.
11. Ngày 22/09/2016, TAND TP. HCM tuyên xử không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Saigonbook; không chấp nhận yêu cầu của Saigonbook buộc KMV có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Saigonbook số tiền là 3.763.613.378 đồng; Không chấp nhận yêu cầu của Saigonbook về việc buộc KMV và Sao Nam có trách nhiệm liên đới phải nhận lại toàn bộ máy móc, thiết bị mà Sao Nam đã mang đến lắp đặt tại trụ sở Saigonbook theo Hợp đồng 03 và phụ lục Hợp đồng 03.
- (Bản án số 1106/2016/KDTM-PT ngày 22/09/2016 của TAND TP HCM) ("Bản án Phúc thẩm")*
12. Ngày 22/09/2020, TAND Cấp cao tại TP HCM ra Quyết định kháng nghị Giám đốc thẩm số 50/2020/KN-KDTM. Theo đó, đề nghị Tòa án Cấp cao xem xét hủy bản án phúc thẩm số 1106/2016/KDTM-PT ngày 22/09/2016.
13. Ngày 06/11/2020, TAND Cấp cao tại TP HCM tuyên xử chấp nhận kháng nghị số 50/2020/KN-KDTM ngày 22/09/2020 của Chánh án TAND cấp cao tại TP HCM; hủy bản án phúc thẩm số 1106/2016/KDTM-PT ngày 22/09/2016; giao hồ sơ vụ án cho TAND TP HCM xét xử phúc thẩm lại.
- (Quyết định giám đốc thẩm số 49/2020/KDTM-GĐT ngày 06/11/2020 của TAND Cấp cao tại TP HCM) ("Quyết định Giám đốc thẩm")*



PHẦN II. LUẬN CỨ BẢO VỆ

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho CÔNG TY TNHH KONICA MINOLTA BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan)

Kính thưa Hội đồng xét xử (“HĐXX”),
Thưa Đại diện Viện kiểm sát (“VKS”)

Tôi, Châu Huy Quang, luật sư thuộc Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh, tham gia vụ án này với tư cách người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty TNHH Konica Minolta Business Solutions Việt Nam là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này (sau đây gọi tắt là “KMV”).

Tôi xin trình bày luận cứ bảo vệ của mình như sau:

A. NỘI DUNG KHÁNG CÁO CỦA KMV

1. Đối với Bản án sơ thẩm, KMV giữ nguyên ý kiến theo Đơn kháng cáo ngày 28/4/2016 (“Đơn kháng cáo”), cụ thể là kháng cáo một phần nội dung *Bản án sơ thẩm số 439/2016/KDTM-ST ngày 19/04/2016 của TAND Quận 3 buộc KMV có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 3.389.920.665 đồng cho Nguyên đơn tức Saigonbook.*
2. Lý do của việc kháng cáo: Quyết định tại Bản án Sơ thẩm đã thiếu sót trong việc xem xét và đánh giá các chứng cứ dẫn đến việc nhận định, quyết định giải quyết nội dung vụ án không đúng pháp luật, không phù hợp với sự thật khách quan, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này là KMV.
3. Yêu cầu của KMV:

Đề nghị HĐXX Phúc thẩm bác yêu cầu của Nguyên đơn Saigonbook trong việc:

- Buộc KMV phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Saigonbook tổng cộng các khoản tiền là 3.763.613.378 đồng; và
- Buộc KMV phải liên đới nhận lại bộ máy in C1100 và các linh kiện liên quan.

B. LUẬN CỨ BẢO VỆ CHO KMV

I. Về tư cách đương sự của KMV trong vụ án:

1. KMV không có bất kỳ quyền lợi cũng như nghĩa vụ nào có liên quan đến “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” đối với Hợp đồng 03 được ký kết bởi 03 bên là Saigonbook, Sao Nam và ACBL ngày 27/12/2014 bởi các lý do sau:



- a. KMV chưa bao giờ thiết lập bất kỳ quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa hay một thỏa thuận nào về việc mua bán hàng hóa với Saigonbook hoặc ACBL.
 - b. Trong quá trình giải quyết vụ án ở các cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng như Giám đốc thẩm đều xác định tranh chấp giữa Nguyên đơn và Bị đơn phát sinh từ Hợp đồng 03. KMV không phải là một Bên trong Hợp đồng này, Nguyên đơn cũng không cung cấp được bất kỳ chứng cứ nào chứng minh được việc ký kết Hợp đồng 03 là có sự tham gia của KMV.
 - c. Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, Nguyên đơn cho rằng việc KMV lừa dối về việc mua máy C1100 và lắp đặt hệ thống “Printing Shop” theo công nghệ của Konica. Tuy nhiên, đây chỉ là các tuyên bố không có căn cứ của Saigonbook. Trên thực tế, KMV không ủy quyền cho bất kỳ cá nhân nào để nhân danh KMV liên hệ và làm việc với Saigonbook.
2. Mọi quan hệ giữa nhà nhập khẩu như KMV và nhà phân phối thông qua Hợp đồng Phân phối riêng biệt của 02 bên như trong trường hợp của KMV, không thể làm phát sinh trách nhiệm liên đới của KMV và Sao Nam với khách hàng của họ.

II. Xác định nghĩa vụ liên đới của KMV theo Hợp đồng 03:

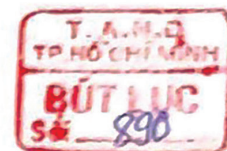
Trong phần trình bày của mình, tôi không chứng minh thêm việc 03 bên Sao Nam, Saigonbook cũng như ACBL ai là bên có lỗi vi phạm Hợp đồng 03 hoặc Hợp đồng này có bị vô hiệu hay không vô hiệu, và vô hiệu do lừa dối như cáo buộc của Saigonbook hay do nhầm lẫn như nhận định tại Bản án Sơ thẩm. Các luật sư đồng nghiệp đã trình bày đầy đủ, tôi chỉ tập trung làm rõ các vấn đề sau:

- (i) KMV không phải và không thể là một bên có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến giao dịch hợp đồng giữa 03 Bên nêu trên, và trong mọi trường hợp hậu quả giải quyết tranh chấp Hợp đồng giữa Sao Nam và Saigonbook cũng như ACBL không thể liên đới đến trách nhiệm của KMV; và
- (ii) KMV không có bất kỳ hành vi lừa dối Saigonbook.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Saigonbook cho rằng KMV phải liên đới bồi hoàn cho mình vì KMV có trách nhiệm trong việc gây ra Hợp đồng vô hiệu, mà được hiểu cụ thể là “liên đới nghĩa vụ vì có hành vi thông đồng cùng Sao Nam để lừa dối Saigonbook”.

Do vậy, cần làm rõ KMV đã cùng Sao Nam thực hiện “hành vi lừa dối” cụ thể nào? Có hay không có việc KMV tự mình hoặc thông đồng cùng Sao Nam để có hành vi lừa dối đối với Saigonbook cũng như ACBL? KMV lừa dối Saigonbook để nhằm hưởng lợi ích gì từ quan hệ hợp đồng giữa SGB với 02 bên còn lại?

1. Sao Nam là nhà phân phối của KMV theo Hợp đồng Nhà phân phối số KM-SALES14-003 được ký kết giữa KMV và Sao Nam ngày 02/01/2014. Như đã làm rõ trong phần xét hỏi cũng như được chính đại diện của Sao Nam xác nhận, có cơ sở để khẳng định rằng Sao



Nam không phải “đại lý thương mại” mà là nhà phân phối của KMV¹. Theo mô hình phân phối này, khi Sao Nam có đơn hàng cụ thể, KMV sẽ nhập khẩu hàng từ nhà sản xuất của Konica Minolta ở nước ngoài. Cụ thể là: vào ngày 29/10/2014, Sao Nam gửi KMV đơn đặt hàng bộ máy in C1100; Ngày 27/11/2014, KMV tiến hành nhập hàng từ nhà sản xuất và xuất khẩu (Công ty Konica Minolta Business Solutions Asia Pte. Ltd. (Singapore); sau khi hàng thông quan, KMV đã xuất bán cho Sao Nam với giá bán là 2.462.020.600 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT); việc mua bán được hoàn tất (thanh toán, xuất hóa đơn) vào ngày 30/11/2014.

(Tài liệu đính kèm số 01 - Đơn đặt hàng, tờ khai thông quan và hóa đơn GTGT ngày 30/11/2014)

2. Việc Quyết định giám đốc thẩm² cho rằng Sao Nam là đại lý ủy quyền của KMV (tức ở đây được hiểu Sao Nam chỉ là bên trung gian giữa KMV và Saigonbook, được ủy quyền bán hàng cho KMV có hưởng thù lao hay hoa hồng đại lý) là không đúng thực tế giao dịch giữa KMV và Sao Nam, không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như trình bày của các bên tại phiên tòa.

- a. Điều 166 Luật Thương mại 2005 quy định: “*Đại lý thương mại là hoạt động thương mại, theo đó bên giao đại lý và bên đại lý thỏa thuận việc bên đại lý nhân danh chính mình mua, bán hàng hóa cho bên giao đại lý hoặc cung ứng dịch vụ của bên giao đại lý cho khách hàng để hưởng thù lao*”.

Sao Nam không phải là đại lý thương mại mà là nhà phân phối của KMV vì giữa KMV và Sao Nam là quan hệ mua bán và quan hệ thương mại giữa Sao Nam với ACBL/Saigonbook được thực hiện độc lập, không có sự can thiệp hay không can sự ủy quyền của KMV.

- b. KMV đã xuất hóa đơn bán hàng, giao hàng và thu tiền từ Sao Nam. Đây là giao dịch “mua đứt bán đoạn”, được thể hiện qua các chứng từ thanh toán đã nộp cho Tòa án. Theo quy định tại Điều 62 Luật thương mại 2005³ thì quyền sở hữu hàng hóa máy in C1100 đã chuyển cho Sao Nam kể từ thời điểm giao máy này, tức là ngày 30/12/2014. Sao Nam không phải là đại lý thương mại được ủy quyền và hưởng thù lao của KMV, như mô hình đại lý quy định tại Điều 171 Luật thương

¹ *Tại Mục 2 (trang 15) của Bản án Sơ thẩm nhận định: “Căn cứ vào chứng cứ, lời khai của các đương sự và đối chiếu với quy định pháp luật, HĐXX đã đủ cơ sở để xác định: Sao Nam không phải Đại lý thương mại mà là nhà phân phối của KMV”.*

² *Tại Mục 1 (trang 8) của Quyết định Giám đốc thẩm nhận định: “Căn cứ Hợp đồng nhà phân phối ngày 02/01/2014 được ký kết giữa Sao Nam với KMV và Giấy chứng nhận phân phối ủy quyền ngày 19/01/2015 thể hiện Sao Nam là đại lý ủy quyền của KMV, được KMV ủy quyền phân phối tất cả các máy in màu kỹ thuật số công nghiệp Konica Minolta cùng với các phụ kiện, vật tư tiêu hao, vật tư thay thế liên quan, được ủy quyền bảo giá và thực hiện đơn đặt hàng trực tiếp với khách hàng”.*

³ *Điều 62. Thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa*
Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác, quyền sở hữu được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ thời điểm hàng hóa được chuyển giao.



mai 2005⁴. Quy định “đại lý thương mại” này chỉ áp dụng trong trường hợp quyền sở hữu hàng hóa thuộc về bên giao đại lý chứ không phải thuộc bên đại lý theo Điều 170 Luật thương mại 2005⁵.

- c. Saigonbook cho rằng “việc thu hồi máy cũng là dựa trên thỏa thuận 03 bên mà quyền quyết định là của KMV – bên giao ủy quyền”. Đây là nhận định sai như phân tích trên. Sao Nam là nhà phân phối của KMV nên Sao Nam nhân danh chính họ để giao kết xác lập Hợp đồng 03. Sao Nam không cần KMV phải ủy quyền để nhân danh KMV thực hiện giao dịch với Saigonbook và ABCL khi mua bán máy in C1100 theo Hợp đồng 03.
- d. Saigonbook cho rằng “Hóa đơn GTGT số 0000393 ngày 30/11/2014 của KMV nộp cho Tòa (bút lục số 543) là hóa đơn bất hợp pháp, thể hiện sự gian dối ở hai đặc điểm: Một là liên 2 là liên giao cho người mua, mà KMV là bên bán thì không thể còn lưu liên này để nộp cho Tòa. Hai là khai thông quan thể hiện ngày 1/12/2014 mới làm thủ tục thông quan máy in C1100 thì ngày 30/11/2014, KMV chưa có máy C1100 để bán cho Sao Nam như đã thể hiện ở hóa đơn số 0000393. Việc Tòa án cấp sơ thẩm dùng hóa đơn số 0000393 như là bằng chứng cho sự mua đứt bán đoạn giữa KMV và Sao Nam là hoàn toàn sai”.

Về vấn đề này, KMV xác nhận rằng trong tờ khai thông quan, ngày hàng đến địa điểm dỡ hàng (Cảng Cát Lái (HCM)) là ngày 27/11/2014, trước ngày của hóa đơn GTGT số 0000393 (ngày 30/11/2014) nên việc Tòa án cấp sơ thẩm dùng hóa đơn này như là bằng chứng cho sự mua đứt bán đoạn giữa KMV và Sao Nam là phù hợp và có cơ sở pháp lý.

⁴ Điều 171. Thủ lao đại lý

1. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thủ lao đại lý được trả cho bên đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.
2. Trường hợp bên giao đại lý ấn định giá mua, giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng thì bên đại lý được hưởng hoa hồng tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá mua, giá bán hàng hóa hoặc giá cung ứng dịch vụ.
3. Trường hợp bên giao đại lý không ấn định giá mua, giá bán hàng hoá hoặc giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng mà chỉ ấn định giá giao đại lý cho bên đại lý thì bên đại lý được hưởng chênh lệch giá. Mức chênh lệch giá được xác định là mức chênh lệch giữa giá mua, giá bán, giá cung ứng dịch vụ cho khách hàng so với giá do bên giao đại lý ấn định cho bên đại lý.
4. Trường hợp các bên không có thỏa thuận về mức thủ lao đại lý thì mức thủ lao được tính như sau:
 - a) Mức thủ lao thực tế mà các bên đã được trả trước đó;
 - b) Trường hợp không áp dụng được điểm a khoản này thì mức thủ lao đại lý là mức thủ lao trung bình được áp dụng cho cùng loại hàng hoá, dịch vụ mà bên giao đại lý đã trả cho các đại lý khác;
 - c) Trường hợp không áp dụng được điểm a và điểm b khoản này thì mức thủ lao đại lý là mức thủ lao thông thường được áp dụng cho cùng loại hàng hoá, dịch vụ trên thị trường.

⁵ Điều 170. Quyền sở hữu trong đại lý thương mại

Bên giao đại lý là chủ sở hữu đối với hàng hóa hoặc tiền giao cho bên đại lý.



2.477.551.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT) và giá bán đề xuất cho khách hàng là 3.765.878.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT).

- (iii) Việc Sao Nam giảm giá bán đối với máy in C1100 cho Saigonbook không cần sự chấp thuận từ KMV.
- KMV chỉ có ý kiến đối với một số trường hợp giá bán thấp hơn giá Nhà Phân Phối (nếu có) vì yếu tố đặc biệt như đấu thầu, chào giá cạnh tranh... theo Điều II (2.1) của Hợp đồng nhà phân phối.
 - Việc giảm giá bán được xem là một trong những phương án đàm phán hợp đồng, thương lượng với khách hàng thông thường và phù hợp nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại theo Điều 11 của Luật Thương mại.⁸
 - Sao Nam đề xuất giảm giá bán máy in C1100 cho Saigonbook để áp dụng trong Hợp đồng 038, sau đó đã được thay thế bằng Hợp đồng 03 và “Bên mua” được chuyển từ Saigonbook thành ACBL. Chúng tôi tin rằng, việc giảm giá bán của Sao Nam là có lợi cho khách hàng của họ, không phải là hành vi lừa dối hay gian lận trong thương mại, không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam và cũng phù hợp với chính sách giá bán đề xuất của KMV trong năm 2014. Việc giảm giá bán này của Sao Nam không phải là hành vi khuyến mại theo Điều 92.3 của Luật Thương mại⁹, tức không thuộc trường hợp Sao Nam bán hàng hóa, dịch vụ thấp hơn giá khuyến mãi mà họ đã đăng ký với cơ quan nhà nước hoặc thông báo trước đó.
- (iv) Mặt hàng máy in ấn này không phải là hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và cũng không thuộc trường hợp bắt buộc phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết theo quy định của Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (“**Luật Giá**”).¹⁰

⁸ Điều 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại

1. Các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, tuân phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.

2. Trong hoạt động thương mại, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào.

⁹ Điều 92. Các hình thức khuyến mại

[...]

3. Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó, được áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc diện Nhà nước quản lý giá thì việc khuyến mại theo hình thức này được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

[...]

¹⁰ Điều 19. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

1. Nhà nước định giá đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước sản xuất, kinh doanh;



2.477.551.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT) và giá bán đề xuất cho khách hàng là 3.765.878.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT).

- (iii) Việc Sao Nam giảm giá bán đối với máy in C1100 cho Saigonbook không cần sự chấp thuận từ KMV.
- KMV chỉ có ý kiến đối với một số trường hợp giá bán thấp hơn giá Nhà Phân Phối (nếu có) vì yếu tố đặc biệt như đấu thầu, chào giá cạnh tranh... theo Điều II (2.1) của Hợp đồng nhà phân phối.
 - Việc giảm giá bán được xem là một trong những phương án đàm phán hợp đồng, thương lượng với khách hàng thông thường và phù hợp nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại theo Điều 11 của Luật Thương mại.⁸
 - Sao Nam đề xuất giảm giá bán máy in C1100 cho Saigonbook để áp dụng trong Hợp đồng 038, sau đó đã được thay thế bằng Hợp đồng 03 và “Bên mua” được chuyển từ Saigonbook thành ACBL. Chúng tôi tin rằng, việc giảm giá bán của Sao Nam là có lợi cho khách hàng của họ, không phải là hành vi lừa dối hay gian lận trong thương mại, không vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật Việt Nam và cũng phù hợp với chính sách giá bán đề xuất của KMV trong năm 2014. Việc giảm giá bán này của Sao Nam không phải là hành vi khuyến mại theo Điều 92.3 của Luật Thương mại⁹, tức không thuộc trường hợp Sao Nam bán hàng hóa, dịch vụ thấp hơn giá khuyến mãi mà họ đã đăng ký với cơ quan nhà nước hoặc thông báo trước đó.
- (iv) Mặt hàng máy in ấn này không phải là hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá và cũng không thuộc trường hợp bắt buộc phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết theo quy định của Luật Giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012 (“**Luật Giá**”).¹⁰

⁸ Điều 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại

1. Các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, tuân phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.

2. Trong hoạt động thương mại, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào.

⁹ Điều 92. Các hình thức khuyến mại

[...]

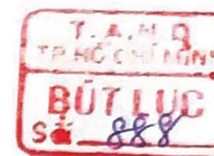
3. Bán hàng, cung ứng dịch vụ với giá thấp hơn giá bán hàng, giá cung ứng dịch vụ trước đó, được áp dụng trong thời gian khuyến mại đã đăng ký hoặc thông báo. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ thuộc diện Nhà nước quản lý giá thì việc khuyến mại theo hình thức này được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

[...]

¹⁰ Điều 19. Hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá

1. Nhà nước định giá đối với:

a) Hàng hóa, dịch vụ thuộc lĩnh vực độc quyền nhà nước sản xuất, kinh doanh;



Việc công khai thông tin về giá bằng hình thức niêm yết giá đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo Điều 6 của Luật Giá được quy định cụ thể như sau:

- Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.¹¹
- Cách thức niêm yết giá: Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện niêm yết giá theo các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng cách in, dán, ghi giá trên bảng, trên giấy hoặc trên bao bì của hàng hóa hoặc bằng hình thức khác tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng. Đối

b) Tài nguyên quan trọng;

c) Hàng dự trữ quốc gia; sản phẩm, dịch vụ công ích và dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Các hình thức định giá:

a) Mức giá cụ thể;

b) Khung giá;

c) Mức giá tối đa, mức giá tối thiểu.

3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá được quy định như sau:

a) Định mức giá cụ thể đối với:

- Các dịch vụ hàng không, bao gồm: dịch vụ cất cánh, hạ cánh; điều hành bay đi, đến; hỗ trợ bảo đảm hoạt động bay; soi chiếu an ninh;

- Dịch vụ kết nối viễn thông;

- Điện: giá truyền tải điện; giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện;

b) Định khung giá đối với: giá phát điện; giá bán buôn điện; mức giá bán lẻ điện bình quân; dịch vụ vận chuyển hàng không nội địa tuyến độc quyền;

c) Định khung giá và mức giá cụ thể đối với:

- Đất, mặt nước, nước ngầm, rừng thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu và nước sạch sinh hoạt;

- Giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ được xây dựng chi từ nguồn ngân sách nhà nước; giá bán hoặc giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước;

- Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và dịch vụ giáo dục, đào tạo tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở giáo dục, đào tạo của Nhà nước;

d) Định giá tối đa hoặc giá tối thiểu đối với:

- Hàng dự trữ quốc gia theo quy định của pháp luật về dự trữ quốc gia; hàng hóa, dịch vụ được Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh; sản phẩm, dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, trừ dịch vụ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;

- Sản phẩm thuốc lá điếu sản xuất trong nước;

- Giá cho thuê đối với tài sản nhà nước là công trình kết cấu hạ tầng.

4. Trường hợp cần thiết phải điều chỉnh Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

¹¹ Điều 12. Nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh

5. Niêm yết giá:

a) Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết;

b) Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được mua, bán cao hơn giá niêm yết.



với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được bán cao hơn hoặc mua thấp hơn giá niêm yết (Điều 18.1 Mục 2 Chương 3 của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013).¹²

Từ những phân tích và theo quy định của pháp luật liên quan nêu trên, do mặt hàng “máy in công nghiệp” không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì việc quyết định giá mua bán, việc niêm yết giá sẽ do KMV hoặc Sao Nam quyết định và không phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- (v) Ý nghĩa của quy định về chính sách niêm yết và công bố giá của KMV và Sao Nam trong Hợp đồng nhà phân phối:

Điều II (2.1) của Hợp đồng nhà phân phối quy định: “*Nhà phân phối của Bên A phải niêm yết & chào giá các sản phẩm Konica Minolta cho khách hàng sử dụng cuối cùng với mức giá chào bán lẻ thống nhất do bên A ban hành*”. Quy định trên của KMV (bên A) là nhằm đảm bảo cho các nhà phân phối của KMV:

- Có cơ sở tham chiếu để đề xuất giá bán phù hợp với khách hàng; và
- Hạn chế trường hợp các nhà phân phối đề xuất giá bán không phù hợp (quá thấp hoặc quá cao) dẫn đến mất tính cạnh tranh công bằng giữa các nhà phân phối hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng.

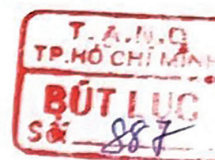
Tuy nhiên, như đã phân tích ở trên, việc “niêm yết” này không bắt buộc phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền mà hoàn toàn do KMV hoặc Sao Nam quyết định.

- (vi) Không có quy định nào của Hợp đồng nhà phân phối mà KMV phải chịu trách nhiệm liên đới trong trường hợp giữa bên mua và nhà phân phối có tranh chấp về giá, chất lượng hoặc bảo hành của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam.

- ❖ Bản án Phúc thẩm khi xét về các chủ thể tham gia ký kết HĐ 03 (Trang 15) đã nhận định đúng (trích dẫn): “*Cấp sơ thẩm cho rằng Hợp đồng phân phối ngày*

¹² Điều 18. Cách thức niêm yết giá

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực hiện niêm yết giá theo các hình thức thích hợp, rõ ràng và không gây nhầm lẫn cho khách hàng về mức giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bằng cách in, dán, ghi giá trên bảng, trên giấy hoặc trên bao bì của hàng hóa hoặc bằng hình thức khác tại nơi giao dịch hoặc nơi chào bán hàng hóa, dịch vụ để thuận tiện cho việc quan sát, nhận biết của khách hàng, cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh phải niêm yết đúng giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và mua, bán đúng giá niêm yết. Đối với hàng hóa, dịch vụ không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thì niêm yết theo giá do tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh quyết định và không được bán cao hơn hoặc mua thấp hơn giá niêm yết.



02/01/2014 quy định KMV quyết định giá của sản phẩm Konica Minolta tại thị trường Việt Nam, chịu trách nhiệm về chất lượng, bảo hành của sản phẩm thì phải chịu trách nhiệm liên đới nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn quyết định buộc KMV phải liên đới cùng Sao Nam bồi thường cho Saigonbook là mâu thuẫn với nhận định giá cả mua bán máy in C1100 do Saigonbook với Sao Nam là tự nguyện thỏa thuận, việc chênh lệch giá do KMV, Sao Nam tự giải quyết và không đúng bản chất vụ án. Bởi lẽ KMV chỉ có thể đưa ra giá sản phẩm Konica Minolta tại Việt Nam, nhưng không thể quyết định giá bán của từng doanh nghiệp là nhà phân phối hoặc đại lý của mình do chính hoạt động kinh doanh cụ thể của mỗi doanh nghiệp, với mục đích phát triển lợi nhuận phải đạt được khi tham gia thị trường được nhà nước bảo hộ tại Khoản 1 Điều 3 và Khoản 3 Điều 6 Luật Thương mại¹³.” (hết trích dẫn).

- ❖ Liên quan việc KMV nhập khẩu và bán máy in tương tự dòng C1100 cho khách hàng khác:

Ngày 27/11/2014, KMV làm thủ tục nhập khẩu về Việt Nam 02 máy in công nghiệp loại (model) C1100 với giá khoảng 1.200.000.000 VNĐ/máy. Trong đó:

- KMV bán 01 máy in C1100 cùng các phụ kiện đi kèm khác cho Sao Nam với giá là 2.462.020.600 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT). Được biết, Sao Nam bán máy in C1100 cho Saigonbook với giá là 3.099.192.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT) theo Hợp đồng số 038/HĐKT-14 ngày 20/10/2014 (“**Hợp đồng 038**”). Do không đủ khả năng tài chính để tiếp tục thanh toán theo Hợp đồng 038, Saigonbook đề nghị thay thế Hợp đồng 038. Theo đó, ngày 27/12/2014, bên mua máy là Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng Á Châu (“ACBL”), Sao Nam và Saigonbook cùng ký Hợp đồng Mua bán số 03.12.14/HĐMB-SG và Phụ lục Hợp đồng (“**Hợp đồng 03**”). Theo đó, Sao Nam bán cho ACBL máy in C1100 trên với giá là 3.099.192.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT). Việc Sao Nam xác định Saigonbook là công ty đầu tiên, duy nhất tại Việt Nam sở hữu máy in C1100 vào thời điểm năm 2014 là đúng sự thật.

(Tài liệu đính kèm số 03 - Hóa đơn Nhập khẩu ngày 21/11/2014)

- KMV dùng 01 máy in C1100 còn lại cho các hoạt động tiếp thị quảng bá sản phẩm mới của KMV tại thị trường Việt Nam. KMV không có giao dịch mua bán đôi với

¹³ Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, đầu tư, xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích sinh lợi khác.

Điều 6. Thương nhân

3. Quyền hoạt động thương mại hợp pháp của thương nhân được Nhà nước bảo hộ.



máy in C1100 này vào cùng thời điểm Sao Nam thực hiện giao dịch mua bán với Saigonbook và ACBL, tức năm 2014.

KMV mua bán máy in thứ 02 này với nhà phân phối của mình ở TP. HCM là Công TY TNHH GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ SAI GÒN (STS) mà không liên quan đến giao dịch giữa Sao Nam với khách hàng của họ, bao gồm Saigonbook.

(Tài liệu đính kèm số 04 - Hợp đồng nhà phân phối giữa KMV và STS ngày 01/12/2014)

Cụ thể, chiếc máy in thứ 02 này được bán cho một nhà phân phối khác của KMV là STS với giá 1.504.800.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT) vào cuối tháng 02/2015 để dùng làm hoạt động tiếp thị tại Triển lãm Quốc tế Thiết bị và Công nghệ Quảng cáo Việt Nam lần thứ 6 được tổ chức từ ngày 29/7/2015 đến ngày 01/8/2015 tại Trung tâm Triển lãm & Hội chợ Tân Bình.

(Tài liệu đính kèm số 05 - Hóa đơn GTGT số 0000093 ngày 27/02/2015)

Việc chênh lệch giá bán trên giữa KMV với các nhà phân phối được xem xét và quyết định dựa trên các yếu tố sau:

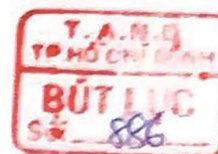
- ✓ Thời điểm bán hàng cho nhà phân phối;
- ✓ Lượng mua hàng và doanh số hàng năm của nhà phân phối;
- ✓ Số lượng sản phẩm đặt hàng của từng đơn hàng;
- ✓ Các đợt giảm giá bán hàng vào cuối năm tài chính (tháng 2-3) và các đợt bán hàng tại các hội chợ triển lãm; và
- ✓ Nhu cầu và tình hình sản xuất toàn cầu dẫn đến việc phải giảm giá bán sau khi bán chiếc máy in đầu tiên cho phù hợp với chiến lược kinh doanh tùy từng thời điểm của KMV.

Như trình bày trên, chúng tôi cho rằng do mặt hàng máy in C1100 mà KMV nhập khẩu, phân phối không thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá theo Luật Giá 2012 nên việc quyết định giá mua bán, việc công bố giá (bán si và bán lẻ) sẽ do bên bán và bên mua tự thương lượng, quyết định phù hợp nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại theo Điều 11 của Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 ("**Luật Thương mại 2005**")¹⁴. Việc so sánh giá bán của KMV với hai nhà phân phối khác nhau của KMV, ở hai thời điểm khác nhau, điều kiện thương mại khác nhau nhằm cho rằng KMV có hành vi lừa dối khách hàng là không có cơ sở.

¹⁴ Điều 11. Nguyên tắc tự do, tự nguyện thỏa thuận trong hoạt động thương mại

1. Các bên có quyền tự do thỏa thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó.

2. Trong hoạt động thương mại, các bên hoàn toàn tự nguyện, không bên nào được thực hiện hành vi áp đặt, cưỡng ép, đe dọa, ngăn cản bên nào.



Ngoài ra, HDXX cũng cần lưu ý rằng KMV không thể kiểm soát giá bán ra từng sản phẩm của các nhà phân phối. Trong trường hợp các đơn vị này có vi phạm, KMV sẽ tiến hành xử lý theo quy định của từng Hợp đồng Nhà phân phối.

Từ những phân tích trên, tôi cho rằng KMV không có bất kỳ hành vi nào vi phạm hay trái với bất kỳ quy định pháp luật nào của Việt Nam, và không thể gây cho Saigonbook có bất kỳ sự ngộ nhận hay nhầm lẫn nào về giá trị và cũng không thể có gian dối giá với Sao Nam như cáo buộc vô cơ của Saigonbook. Quyền mua là quyền của Saigonbook, KMV hoặc Sao Nam không có hành vi lừa dối vì việc niêm yết giá do KMV hoặc Sao Nam tự quyết định và giá bán là phù hợp, không cao hơn giá niêm yết theo Luật Giá 2012¹⁵. KMV hoặc Sao Nam cũng không thể dự đoán đúng giá máy in C1100 tăng hoặc giảm bao nhiêu vì điều này tùy thuộc vào yếu tố thị trường.

Giao dịch giữa KMV và STS là một giao dịch độc lập, bảo mật và trên thực tế, Sao Nam cũng không được biết về giao dịch này. Chính sách giá của KMV sẽ linh hoạt đối với các nhà phân phối khác nhau tại các thời điểm khác nhau căn cứ vào các yếu tố đã phân tích ở trên. Do đó, việc Saigonbook cho rằng KMV cấu kết với Sao Nam nhằm lừa dối khách hàng về giá là không có cơ sở.

Quá trình các giao dịch liên quan đối với 02 máy in trên được tóm lược như sau:

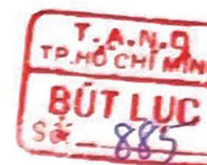
Thời gian	Máy in C1100 bán cho Sao Nam	Máy in C1100 bán cho Công ty TNHH Giải pháp Công nghệ Sài Gòn ("STS")
14/10/2014	Sao Nam gửi Bảng chào giá số 128/CVT/14 cho máy in C1100 kèm theo các thông số kỹ thuật cho Saigonbook tham khảo. Giá chào bán là 3.099.192.148 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT và đã được Sao Nam giảm 20% so với giá bán lẻ đề nghị của KMV). <i>Ghi chú: Giá bán này của Sao Nam cho Saigonbook phù hợp với Biểu giá khuyến nghị (RRP) của KMV, cụ thể trong biên độ giá thấp nhất là 2.477.551.000 VNĐ đến cao nhất là 3.765.878.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT)¹⁶.</i>	
20/10/2014	Sao Nam và Saigonbook ký Hợp đồng 038 với giá và thông tin như đã	

¹⁶ Bảng giá máy in Konica Minolta (dành cho Nhà phân phối) áp dụng từ tháng 10 năm 2014.



	đề xuất trong Bảng chào giá số 128/CVT/14.	
29/10/2014	Sao Nam gửi KMV đơn đặt hàng hệ thống máy in C1100 số 029/BVN/IM-14 với tổng giá mua là 2.462.020.600 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT).	
27/11/2014	Nhập 02 máy C1100 về Việt Nam tại Cảng Cát Lái.	
30/11/2014	KMV phát hành hóa đơn GTGT số 0000393 cho Sao Nam (2.462.020.600 VNĐ - chưa bao gồm thuế GTGT).	
27/12/2014	<p>ACBL, Sao Nam và Saigonbook ký Hợp đồng 03. Theo đó, Sao Nam bán cho ACBL một máy in với giá là 3.099.192.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT).</p> <p>Saigonbook là bên được ACBL chỉ định sử dụng máy in C1100.</p> <p><i>Ghi chú: Giá bán này của Sao Nam cho Saigonbook phù hợp với Biểu giá khuyến nghị (RRP) của KMV, cụ thể trong biên độ giá thấp nhất là 2.477.551.000 VNĐ đến cao nhất là 3.765.878.000 VNĐ (chưa bao gồm thuế GTGT)¹⁷.</i></p> <p>Saigonbook và ACBL ký Hợp đồng CTTC 03. Theo đó, ACBL cho Saigonbook thuê máy in C1100 theo hình thức cho thuê tài chính trong thời hạn 48 tháng.</p>	
29/12/2014	Sao Nam phát hành hóa đơn GTGT số 0001751 cho ACBL theo Hợp đồng 03 (3.099.192.000 VNĐ - chưa bao gồm thuế GTGT).	

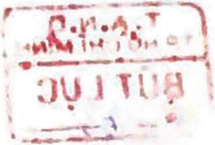
¹⁷ Bảng giá máy in Konica Minolta (dành cho nhà Phân phối) áp dụng từ tháng 10 năm 2014.



30/12/2014	ACBL giải ngân 1.617.702.640 VNĐ kết hợp với số tiền 257.308.520 VNĐ của Saigonbook để thanh toán cho Sao Nam.	
Từ ngày 30/12/2014 đến 05/01/2015	Sao Nam bàn giao máy in C1100 cho ACBL và Saigonbook. Theo đó, các Bên đã tiến hành kiểm tra máy in, chạy thử, và cho kết quả là máy in C1100 hoạt động bình thường, đạt các thông số kỹ thuật như thỏa thuận.	
Từ ngày 05/01/2015 đến 07/01/2015	Sao Nam hoàn tất hướng dẫn sử dụng máy cho Saigonbook.	
27/02/2015		KMV phát hành hóa đơn GTGT số 0000093 cho STS (một nhà phân phối khác của KMV ở TP. HCM) để bán máy in C1100 cùng các phụ kiện đi kèm (1.504.800.000 VNĐ - chưa bao gồm thuế GTGT).
26/3/2015	Sao Nam và Saigonbook ký Biên bản nghiệm thu máy in C1100 tại trụ sở của Saigonbook.	
14/8/2015	ACBL phát hành hóa đơn GTGT số 0000056 cho Saigonbook theo Hợp đồng CTTC 03. ACBL và Saigonbook ký Biên bản thanh lý Hợp đồng CTTC 03, bàn giao quyền sở hữu Máy in C1100 cho Saigonbook.	
17/8/2015	ACBL và Saigonbok ký Biên bản bàn giao tài sản.	

b. Về xuất xứ hàng hóa:

Tương tự, ở đây tôi cũng xin làm rõ vấn đề liệu có hay không việc KMV có hành vi thông đồng với Sao Nam để lừa dối Saigonbook trong việc khai sai xuất xứ hàng hóa của máy in C1100.

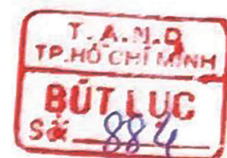


- (i) Liên quan đến vấn đề xuất xứ hàng hóa, tôi cho rằng nhận định của Bản án sơ thẩm tại Mục 4.2(f)¹⁸ và Quyết định Giám đốc thẩm tại Mục 2¹⁹ là không có căn cứ và thiếu tính khách quan trong việc đánh giá chứng cứ bởi các lý do sau:
- Qua nghiên cứu hồ sơ, có thể xác thực rằng việc ghi xuất xứ “Nhật Bản” tại Điều 1.1 của Hợp đồng cho thuê tài chính số 03.12.14/HĐCTTC-SG ngày 27/12/2014 giữa ACBL và Saigonbook, Hợp đồng 03 giữa ACBL, Sao Nam và Saigonbook cũng như thừa nhận của Nguyễn đơn đã xác định rõ người có trách nhiệm gây ra sự nhầm lẫn này là ACBL. Ở đây, không loại trừ lỗi cố ý gây nhầm lẫn của chính Saigonbook.
 - Hợp đồng cho thuê tài chính giữa ACBL và Saigonbook là do 02 bên này tự xác định xuất xứ Nhật Bản. Ở đây tôi thấy cần làm rõ phải chăng giữa ACBL và Saigonbook có sự thông đồng, cố ý đánh tráo xuất xứ hàng hóa máy in C1100 từ chính hai chủ thể này, để đạt yêu cầu của ACBL có thể cung cấp khoản cho vay Saigonbook hay không? Điều này rất có cơ sở khi Saigonbook và ACBL dựa trên Hợp đồng cho thuê tài chính này để làm nền tảng cho việc ký kết Hợp đồng 03 và cũng do ACBL tự đưa thêm xuất xứ hàng hóa là “Nhật Bản” vào Hợp đồng. Tương tự, ngày 14/8/2015, khi ACBL và Saigonbook ký Biên bản bàn giao tài sản thì cũng tự 02 bên này đưa xuất xứ Nhật Bản trong nội dung nghiệm thu và chuyển giao tài sản.
 - Vấn đề đặt ra là tại sao KMV, một bên không tham gia ký kết Hợp đồng 03 nêu trên lại là bên bị xem có hành vi thông đồng lừa dối xuất xứ hàng hóa để các bên có lợi là ACBL có thể cung cấp khoản thuê cũng như Saigonbook có thể thuê tài chính? Có phải nếu đề xuất xứ Trung Quốc như đúng xuất xứ lô hàng này thì ACBL sẽ từ chối, và Saigonbook không thể thuê tài chính?

¹⁸ Mục 4.2(f) (trang 19 và 20) của Bản án Sơ thẩm nhận định:

- KMV là nhà phân phối máy C1100 tại thị trường Việt Nam nhưng KMV cũng không thông tin rõ về xuất xứ máy cho khách hàng. Trước khi ký thỏa thuận mua bán máy C1100, Sao Nam và KMV chỉ thông tin cho Saigonbook là máy nhập khẩu nhưng không nói rõ xuất xứ hàng hóa.
- Tại Điều 1 Hợp đồng 03, Điều 1 Phụ lục hợp đồng có thể hiện máy C1100 có xuất xứ là Nhật Bản... Do đó Sao Nam, KMV đã vi phạm quy định về xuất xứ hàng hóa theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 320 Luật Thương mại
- Hợp đồng 03 và phụ lục hợp đồng bị vô hiệu do bị nhầm lẫn theo quy định tại Điều 131 Bộ luật dân sự. Lỗi ở đây được xác định là lỗi của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, KMV.”

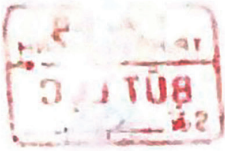
¹⁹ Mục 2 (trang 10) của Quyết định Giám đốc thẩm nhận định: “Tuy nhiên, khi Sao Nam bàn giao máy cho Saigonbook thì máy có xuất xứ của Trung Quốc là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng về xuất xứ hàng hóa, được quy định tại khoản 14 Điều 3 Luật Thương mại năm 2005.”



- Tại sao khi chưa có ACBL tham gia, trong Hợp đồng 038 được ký giữa Saigonbook và Sao Nam trước đó lại không có cụm từ xuất xứ “Nhật Bản”? Nếu đã có việc lừa dối trong vấn đề xuất xứ hàng hóa thì việc lừa dối này phải xuất hiện ngay từ đầu giao dịch.
- KMV đã có hành vi gì để làm cho Saigonbook, thậm chí là Sao Nam có thể hiểu nhầm là có dòng máy in C1100 nào sản xuất ở Nhật Bản không?
- Là thành viên của Konica Minolta toàn cầu, KMV không thể có bất kỳ nhầm lẫn nào trong việc xác định dòng máy in C1100 này là được sản xuất ở Nhật Bản.
- Thư chứng nhận xuất xứ của máy in Konica Minolta Bizhub Press C1100 ngày 10/8/2016 do Konica Minolta Inc., ban hành cũng đã xác nhận rõ “*các nhà máy của Konica Minolta tại Nhật Bản không sản xuất và lắp ráp máy in công nghiệp hiệu Konica Minolta Bizhub Press C1100. Một số thiết bị quan trọng của máy in C1100 được sản xuất tại Nhật Bản, Mỹ (ví dụ: Bộ điều khiển xử lý file IC-602C, Mực, Bột từ v.v.) và một số phụ kiện khác được sản xuất tại Trung Quốc. Dòng máy in C1100 này được lắp ráp tại Nhà máy của Konica Minolta đặt tại Trung Quốc theo tiêu chuẩn của KONICA MINOLTA INC.,*”.

(Tài liệu đính kèm số 06 – Thư chứng nhận xuất xứ của máy in Konica Minolta Bizhub Press C1100 ngày 10/8/2016)

- Konica Minolta có hai nhà máy tại Trung Quốc và Malaysia. Các máy in C1100 chỉ được sản xuất tại Trung Quốc, sản phẩm này là thế hệ máy in mới nhất của KMV tại thời điểm đó. KMV không sản xuất theo yêu cầu riêng của nhà phân phối, các sản phẩm được thiết kế và sản xuất theo tiêu chuẩn của hãng và được phân phối toàn cầu từ các nhà máy của KMV theo chuỗi cung ứng được tập đoàn quy định.
- Khi thực hiện hợp đồng ký kết, Sao Nam đã cung cấp cho Saigonbook bộ chứng từ nhập khẩu máy in C1100 thể hiện rõ, chính xác xuất xứ hàng hóa là Trung Quốc và thông tin xuất xứ hàng hóa này. Sao Nam là bên ký kết hợp đồng với Saigonbook và cung cấp thông tin xuất xứ hàng hóa cho Saigonbook chứ không phải KMV.
- Tại bảng báo giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014, Sao Nam không có cam kết về xuất xứ Máy in C1100 Nhật Bản mà chỉ cam kết là hàng do nhà sản xuất Konica Minolta Technology Inc. Qua đó, Saigonbook đã biết rất rõ khi xác nhận với Sao Nam bằng thư điện tử ngày 06/02/2015 và cũng không yêu cầu Sao Nam hay KMV cung cấp hàng hóa xuất xứ Nhật Bản và đưa ra điều kiện xuất xứ hàng hóa Nhật Bản như một điều kiện phải thực hiện trong Hợp đồng.



(Tài liệu đính kèm số 07 – Bảng báo giá số 128/CVT/14 ngày 14/10/2014)

- Cần lưu ý rằng, theo các quy định liên quan về nhãn hàng hóa có hiệu lực tại thời điểm thực hiện Hợp đồng 03 (Điều 3.14²⁰, 32²¹ và 33²² Luật Thương mại, Điều 11 Nghị định 89/2006/NĐ-CP²³) thì thông tin về “xuất xứ hàng hóa” không phải là thông tin bắt buộc ghi nhận trong hợp đồng thương mại.
- (ii) Nhận định của Bản án Phúc thẩm khi xét về nội dung kháng cáo của Sao Nam liên quan đến việc tuyên bố HĐ 03 vô hiệu do nhầm lẫn tại trang 15 đã đúng khi xác định: “Sao Nam đã cung cấp cho Saigonbook bộ chứng từ nhập khẩu máy in C1100 thể hiện rõ, chính xác xuất xứ hàng hóa là Trung Quốc và thông tin xuất xứ hàng hóa này, Saigonbook đã biết rất rõ khi xác nhận với Sao Nam bằng thư điện tử ngày 06/02/2015 nên có căn cứ xác định các bên không đặt vấn đề cam kết về xuất xứ hàng hóa phải là điều kiện bắt buộc khi thực hiện hợp đồng được thể hiện từ quá trình đàm phán

²⁰ Điều 3. Giải thích từ ngữ

14. Xuất xứ hàng hoá là nước hoặc vùng lãnh thổ nơi sản xuất ra toàn bộ hàng hoá hoặc nơi thực hiện công đoạn chế biến cơ bản cuối cùng đối với hàng hoá trong trường hợp có nhiều nước hoặc vùng lãnh thổ tham gia vào quá trình sản xuất hàng hoá đó.

²¹ Điều 32. Nhãn hàng hóa lưu thông trong nước và hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

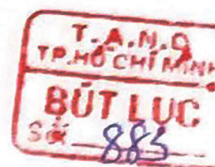
1. Nhãn hàng hoá là bản viết, bản in, bản vẽ, bản chụp của chữ, hình vẽ, hình ảnh được dán, in, đánh, đúc, chạm, khắc trực tiếp trên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá hoặc trên các chất liệu khác được gắn lên hàng hoá, bao bì thương phẩm của hàng hoá.
2. Hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải có nhãn hàng hóa, trừ một số trường hợp theo quy định của pháp luật.
3. Các nội dung cần ghi trên nhãn hàng hóa và việc ghi nhãn hàng hóa được thực hiện theo quy định của Chính phủ.

²² Điều 33. Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hoá và quy tắc xuất xứ hàng hóa

1. Hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải có giấy chứng nhận xuất xứ trong các trường hợp sau đây:
 - a) Hàng hóa được hưởng ưu đãi về thuế hoặc ưu đãi khác;
 - b) Theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.
2. Chính phủ quy định chi tiết về quy tắc xuất xứ hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

²³ Điều 11. Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hoá

1. Nhãn hàng hoá bắt buộc phải thể hiện các nội dung sau:
 - a) Tên hàng hoá;
 - b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá;
 - c) Xuất xứ hàng hoá.
2. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, tùy theo tính chất của mỗi loại hàng hoá, phải thể hiện trên nhãn hàng hoá các nội dung bắt buộc quy định tại Điều 12 của Nghị định này và quy định tại các văn bản luật, pháp lệnh chuyên ngành có liên quan.



đến khi các bên thực hiện xong hợp đồng giao nhận tài sản và Saigonbook đưa máy in C1100 vào hoạt động sản xuất kinh doanh.”

c. Về bảo hành máy in C1100:

Tôi cho rằng nhận định của Bản án Sơ thẩm²⁴ và Quyết định Giám đốc thẩm²⁵ là không đúng sự thật khách quan, cụ thể:

- (i) Căn cứ các tài liệu Sao Nam cung cấp từ giai đoạn sơ thẩm đến phúc thẩm, Sao Nam đã điều chỉnh thời gian bảo hành trước thời điểm Saigonbook tiến hành khởi kiện (cụ thể là tháng 11/2015). Do đó, không cần làm rõ thời gian Sao Nam điều chỉnh thời hạn bảo hành.
- (ii) KMV thống nhất cung cấp chế độ bảo hành 36 tháng cho các nhà phân phối của KMV, trong đó có Sao Nam đối với dòng máy in bizhub PRESS C1100. Để được KMV bảo hành trực tiếp thì các nhà phân phối phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - Nhà phân phối bán máy in công nghiệp, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế chính hãng cho khách hàng.
 - Tất cả sản phẩm Konica Minolta sẽ được giao kèm phiếu đăng ký bảo hành. Nhà phân phối có trách nhiệm thực hiện công tác bảo hành với khách hàng dùng cuối có đăng ký bảo hành. KMV không có nghĩa vụ giao dịch, nhận bảo hành sản phẩm trực tiếp với khách hàng dùng cuối hay khách hàng của nhà phân phối nếu không có sự ủy thác của nhà phân phối.²⁶
- (iii) Ở đây tôi hiểu rằng có sự nhầm lẫn khi ABCL thực hiện dự thảo Hợp đồng 03. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng ngay cả khi chính sách của Konica Minolta nói chung quy định thời hạn bảo hành là 36 tháng thì nhà phân phối tùy điều

²⁴ Mục 4.2(e) (trang 18) của Bản án Sơ thẩm nhận định: “Về phía Sao Nam, KMV thừa nhận đây là sai sót về đánh máy, lỗi là của cả 03 bên: Saigonbook, Sao Nam, ACBL không kiểm tra lại hợp đồng đã ký. Sao Nam đã tự khắc phục và thông báo Saigonbook biết nhưng Saigonbook từ chối giải quyết. Sao Nam, KMV khẳng định nghĩa vụ bảo hành máy C1100 theo đúng thỏa thuận là 36 tháng”.

²⁵ Mục 2 (trang 9) của Quyết định Giám đốc thẩm nhận định: “Theo KMV và Sao Nam thừa nhận thời hạn bảo hành đối với máy in C1100 là 36 tháng, nhưng tại Hợp đồng 038 và Hợp đồng 03 chỉ ghi thời hạn bảo hành 12 tháng là vi phạm thời hạn bảo hành. Như vậy, việc Sao Nam không giao phiếu bảo hành, cố ý giảm thời hạn bảo hành từ 03 xuống còn 01 năm để hưởng lợi 02 năm bảo hành còn lại là vi phạm quy định Điều 445, 446 Bộ luật dân sự 2005”.

²⁶ Luật Thương mại - Điều 49. Nghĩa vụ bảo hành hàng hoá

1. Trường hợp hàng hoá mua bán có bảo hành thì bên bán phải chịu trách nhiệm bảo hành hàng hoá đó theo nội dung và thời hạn đã thỏa thuận.
2. Bên bán phải thực hiện nghĩa vụ bảo hành trong thời gian ngắn nhất mà hoàn cảnh thực tế cho phép.
3. Bên bán phải chịu các chi phí về việc bảo hành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.



kiện, thỏa thuận thương mại thực tế ở các quốc gia khác nhau, họ có thể thỏa thuận với khách hàng một thời hạn bảo hành khác. Đó không phải là vấn đề KMV có nghĩa vụ can thiệp, mặc dù KMV có quyền hỗ trợ theo từng vụ việc cụ thể khi có yêu cầu.

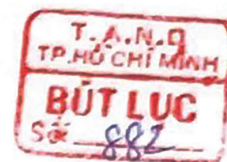
(Tài liệu đính kèm số 08 – Chính sách bảo hành máy in công nghiệp áp dụng từ tháng 4/2014)

d. Về dịch vụ Click Charge:

- (i) Như các bên đã trình bày, dịch vụ Click Charge được hiểu là dịch vụ tính phí theo bản in, là một trong các dịch vụ sau bán hàng được cung cấp cho khách hàng (người sử dụng cuối) trong quá trình sử dụng máy in sau khi lắp đặt hoàn tất. Dịch vụ Click Charge không bao gồm trong giá bán sản phẩm (máy in ban đầu) và là một sự lựa chọn độc lập tùy theo nhu cầu khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện tại Hợp đồng 07/15/TGA/STS ngày 23/07/2015 có cả phần Click Charge là thỏa thuận riêng của Công ty TNHH Giải pháp công nghệ Sài Gòn với khách hàng của họ là Công ty Cổ phần In 474, không liên quan đến Hợp đồng Phân phối giữa KMV với Sao Nam, cũng như Hợp đồng giữa Sao Nam với khách hàng.

(Tài liệu đính kèm số 09 – Hợp đồng 07/15/TGA/STS ngày 23/07/2015)

- (ii) Mặt khác, theo quy định của pháp luật hiện hành cũng như thỏa thuận của các Bên, Sao Nam và KMV không có nghĩa vụ phải cung cấp thông tin dịch vụ Click Charge cho Saigonbook trước khi bán máy C1100. Như vậy Sao Nam, KMV không lừa dối Saigonbook về dịch vụ Click Charge, cụ thể như sau:
- Không có quy định nào trong Hợp đồng nhà phân phối buộc Sao Nam phải cung cấp dịch vụ phụ, bao gồm dịch vụ Click Charge cho khách hàng, hoặc phải cung cấp dịch vụ Click Charge trước hay ngay tại thời điểm bán máy.
 - Việc Saigonbook cho rằng trong các bảng chào giá mà KMV gửi cho khách hàng, cụ thể là Báo giá (Quotation) của KMV gửi cho một cá nhân (cô Ngân) ngày 20/7/2015 và Báo giá của KMV gửi cho Công ty CP Giám định Sài Gòn Control ngày 23/7/2015 đều có thể hiện dịch vụ Click Charge ngay trên bảng chào giá để cáo buộc Sao Nam và KMV lừa dối không thông báo cho Saigonbook biết khi mua bán máy in C1100. Cáo buộc này không có cơ sở pháp lý vì như đã trình bày ở trên, dịch vụ Click Charge là một trong các dịch vụ sau bán hàng được cung cấp cho khách hàng trong quá trình sử dụng máy in sau khi lắp đặt hoàn tất và là một sự lựa chọn tùy theo nhu cầu khách hàng tại bất kỳ thời điểm nào. Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng tại từng thời điểm, KMV



hoặc các nhà phân phối của mình sẽ cung cấp dịch vụ kèm theo khi có yêu cầu.

(Tài liệu đính kèm số 10 – Các báo giá (Quotation) ngày 20/7/2015 và 23/07/2015)

- Dịch vụ Click Charge là một trong các dịch vụ bổ sung mà khách hàng có thể lựa chọn trong quá trình vận hành nhằm khai thác tối đa hiệu suất sử dụng máy in. Theo đó, bên cung cấp dịch vụ sẽ ứng trước vật tư tiêu hao, phụ tùng chính hãng, bảo trì, sửa chữa, tư vấn kỹ thuật cho khách hàng trong quá trình sử dụng máy in, sau đó thu về bằng hình thức tính phí trên sổ trang in hàng tháng. Dịch vụ Click Charge không ảnh hưởng đến chức năng hoạt động vận hành của máy in C1100. Trên thực tế, sau khi lắp đặt máy xong, Saigonbook đã ký Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014, Biên bản hoàn tất lắp đặt ngày 05/01/2015 và Biên bản nghiệm thu ngày 26/3/2015 xác nhận máy in C1100 hoạt động bình thường và đạt yêu cầu. Cho đến khi khởi kiện, máy in C1100 vẫn hoạt động bình thường mà không cần sử dụng dịch vụ Click Charge.

(Tài liệu đính kèm số 11 – Biên bản bàn giao tài sản ngày 30/12/2014, Biên bản hoàn tất lắp đặt và Biên bản nghiệm thu ngày 26/3/2015)

- Dịch vụ Click Charge và máy in không cấu thành bất kỳ vật đồng bộ nào theo quy định tại Điều 180 Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005²⁷. Việc không sử dụng Click Charge hoàn toàn không cản trở hoặc vô hiệu hóa bất kỳ tính năng bình thường nào của máy in.
- Dịch vụ Click Charge có thể áp dụng cho tất cả các dòng máy in khác nhau, không phải là dịch vụ đặc trưng hoặc áp dụng riêng biệt cho dòng máy in C1100.

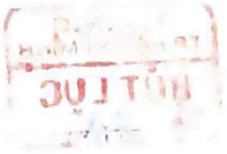
Chúng tôi xin đính kèm một số hợp đồng và hóa đơn GTGT giữa KVM và các khách hàng khác. Trong các hợp đồng và hóa đơn này, các bên đều không thỏa thuận thêm về việc sử dụng dịch vụ Click Charge khi mua bán máy in hoặc chỉ sử dụng dịch vụ kỹ thuật của KVM hoặc chỉ mua mực in từ KVM.

(Tài liệu đính kèm số 12 - Các hợp đồng và hóa đơn có liên quan của KVM)

²⁷ Điều 180. Vật đồng bộ

Vật đồng bộ là vật gồm các phần hoặc các bộ phận ăn khớp, liên hệ với nhau hợp thành chỉnh thể mà nếu thiếu một trong các phần, các bộ phận hoặc có phần hoặc bộ phận không đúng quy cách, chủng loại thì không sử dụng được hoặc giá trị sử dụng của vật đó bị giảm sút.

Khi thực hiện nghĩa vụ chuyển giao vật đồng bộ thì phải chuyển giao toàn bộ các phần hoặc các bộ phận hợp thành, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.



Cần lưu ý rằng, trong hồ sơ của Vụ án, không có bất kỳ tài liệu nào cho thấy máy in C1100 của Nguyên đơn không hoạt động được là do thiếu dịch vụ Click Charge. KMOV kính đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận yêu cầu trưng cầu giám định của Bị đơn để có cơ sở xác định một cách khách quan nguyên nhân máy in C1100 không hoạt động được theo như cáo buộc của Nguyên đơn.

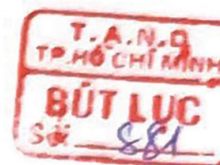
III. Đối với chức năng hoạt động kinh doanh của KMOV trong năm 2014:

KMOV đã được Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy Chứng nhận Đầu tư số 411043001924 (lần đầu) vào ngày 07/5/2012 và chứng nhận thay đổi (lần thứ 5) vào ngày 06/6/2014 (“Giấy CNĐT 411043001924”).

Theo quy định tại Điều 1.4 của Giấy CNĐT 411043001924, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

(Trích dẫn)

- “Thực hiện quyền nhập khẩu các hàng hóa hóa chất, vật tư, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng dùng cho văn phòng và nhiếp ảnh có các mã số HS... 8443.11.00, 8443.13.00, 8443.19.00, 8443.31.30, 8443.39.11, 8443.39.19, 8443.39.30, 8443.39.40, 8443.39.90, 8443.99.20, 8443.99.30, 8443.99.90... theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Dịch vụ tư vấn quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể: Dịch vụ tư vấn quản lý marketing.
- Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) và quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các hàng hóa có các mã số HS 3215, 3402, 3701, 3702, 3707, 3820.00.00, 3904, 3919, 3921, 3923, 3926, 4006, 4008, 4010, 4016, 4802, 4805, 4819, 4820, 4821, 4823, 4908, 4911 (chỉ bao gồm tài liệu hướng dẫn về danh mục, thông tin sản phẩm, giới thiệu công ty/nhà sản xuất để cung ứng kèm theo sản phẩm), 5503, 6307, 7014, 7015, 7205, 7207, 7304, 7312, 7317 → 7320, 8204, 8205, 8207, 8302, 8305, 8414, 8439, 8440, 8441, 8443, 8470 → 8473, 8482, 8383, 8501, 8504, 8505, 8516 → 8518, 8523 (chỉ bao gồm các hàng hóa là vật phẩm chưa ghi), 8528, 8529, 8532, 8533, 8535 → 8539, 8541 → 8544, 9001, 9010, 9013, 9025, 9031, 9032, 9603 theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị (không kèm người điều khiển) và đồ dùng hữu hình khác (không bao gồm cho thuê tài chính) đối với các hàng hóa, máy móc thiết bị chuyên dụng và cung cấp dịch vụ này cho các đối tượng khách hàng là khối văn phòng trực tiếp sử dụng hàng hóa chuyên dụng của công ty.
- Dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc, thiết bị cho những đối tượng khách hàng sử dụng sản phẩm do công ty cung cấp.” (hết trích dẫn)



- Với nội dung nêu trên của Giấy CNĐT 411043001924 đã được cấp, KMV được phép thực hiện quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) và quyền phân phối bán lẻ (không lập cơ sở bán lẻ) các mặt hàng máy in với mã HS 8443, tức trong đó có mặt hàng máy in công nghiệp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý là vào thời điểm cấp Giấy CNĐT 411043001924 nêu trên, giấy phép này có giá trị đồng thời là giấy phép kinh doanh theo quy định tại Điều 5.2 Nghị định số 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007: “*Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài lần đầu đầu tư vào Việt Nam có đầu tư vào hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa thì nộp hồ sơ để làm thủ tục đầu tư tại cơ quan nhà nước quản lý đầu tư. Cơ quan nhà nước quản lý đầu tư lấy ý kiến của Bộ Thương mại và chỉ cấp Giấy chứng nhận đầu tư vào hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan đến mua bán hàng hóa nếu được Bộ Thương mại chấp thuận bằng văn bản. Trong trường hợp này, Giấy chứng nhận đầu tư có giá trị đồng thời là Giấy phép kinh doanh. Thủ tục đầu tư được thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư.*”

(Tài liệu đính kèm số 13 - Bản sao Giấy CNĐT 411043001924)

Vì vậy, việc Nguyên đơn (Saigonbook) suy diễn rằng vì KMV không có chức năng kinh doanh bán lẻ máy in tới khách hàng mua lẻ (như trường hợp của Nguyên đơn) nên mới phải thông qua Sao Nam để thực hiện hoạt động bán lẻ ... là không đúng thực tiễn hoạt động kinh doanh của KMV, không đúng hợp đồng phân phối giữa KMV và Sao Nam, cũng như không phù hợp với quy định pháp luật như viện dẫn trên.

Thực tế vào thời điểm các năm 2014 và 2015, KMV vẫn mua bán (với hình thức bán lẻ) máy in với các khách hàng khác.

(Tài liệu đính kèm số 14 - Các hợp đồng mua bán máy in của KMV)

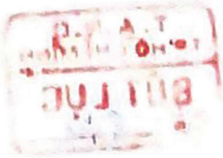
Ngoài ra, Hợp đồng nhà phân phối giữa KMV với Sao Nam cũng như với các nhà phân phối khác cũng không có bất kỳ quy định nào hạn chế việc KMV trực tiếp bán máy in công nghiệp cho khách hàng mua lẻ nên việc KMV bán máy in công nghiệp cho cả nhà phân phối và/hoặc khách hàng lẻ hoàn toàn không vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm Hợp đồng nhà phân phối.

IV. Tòa Sơ thẩm đã có sai sót trong quyết định xử lý Hợp đồng 03 vô hiệu do nhầm lẫn theo quy định pháp luật, theo đó tuyên buộc KMV phải liên đới chịu trách nhiệm:

1. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 137 Bộ luật Dân sự²⁸ thì: “*Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận...*”. Giả

²⁸ Điều 137. Hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu

2. Khi giao dịch dân sự vô hiệu thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận; nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải hoàn trả bằng tiền, trừ trường hợp tài sản giao dịch, hoa lợi, lợi tức thu được bị tịch thu theo quy định của pháp luật. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường.



định Hợp đồng 03 và phụ lục Hợp đồng vô hiệu thì 03 bên tham gia giao dịch mua bán máy in C1100 này là Saigonbook, Sao Nam và ACBL phải có nghĩa vụ hoàn trả nguyên trạng cho nhau những gì đã nhận.

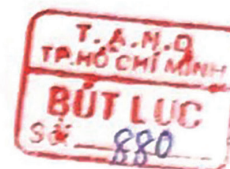
Cụ thể, có 2 quan hệ hợp đồng chính:

- a. Sao Nam nhận tiền hàng thanh toán từ ACBL và Sao Nam chuyển giao quyền sở hữu bộ máy in C1100 cho ACBL vào ngày 30/12/2014.
 - b. ACBL ký hợp đồng cung cấp nguồn thuê tài chính, và chuyển giao quyền sở hữu máy cho Saigonbook vào ngày 14/8/2015.
2. Xét quy trình xác lập và thực hiện quan hệ hợp đồng trên, KMV không là bên tham gia vào giao dịch, không nhận tiền hay bất cứ khoản gì từ Saigonbook hay ACBL thì KMV không thể có bất cứ nghĩa vụ liên đới nào để hoàn trả tiền hàng cho Saigonbook. Không có cơ sở pháp lý để buộc KMV phải trả tiền và nhận lại máy từ Saigonbook là một bên mà KMV chưa từng thực hiện giao dịch mua bán hàng hóa cũng như phải nhận lại một tài sản đã hư hỏng không phải thuộc sở hữu của mình, một tài sản trong Vụ án đã không còn nguyên đai, nguyên kiện, nguyên giá trị và không xác định được thiệt hại của các bên liên quan khi xử lý tài sản này.
 3. Như tôi trình bày ở trên, nếu có xảy ra trường hợp Hợp đồng 03 bị vô hiệu thì lỗi gây ra sự vô hiệu này là do một hoặc các bên là chủ thể của Hợp đồng, bao gồm ACBL và/hoặc Saigonbook và/hoặc Sao Nam chứ không liên quan gì đến KMV.
 4. Những nhầm lẫn như Saigonbook nêu ra phần lớn cho chính đương sự cũng như ACBL gây ra, không đủ căn cứ để tuyên toàn bộ giao dịch của các bên vô hiệu. Ngay cả khi tuyên Hợp đồng 03 bị vô hiệu, Tòa án cần xác định mức độ thiệt hại thực tế liên quan, cũng như xác định đúng tư cách tổ tụng của nguyên đơn Saigonbook hay của ACBL, xác định mức độ lỗi của các bên gây ra sự vô hiệu cho Hợp đồng này, làm căn cứ xử lý triệt để một giao dịch vô hiệu như luật định.

Kính thưa HĐXX,
Thưa Đại diện VKS,

Tại phiên tòa hôm nay, tôi xin đề đạt các thỉnh nguyện của khách hàng tôi, nhà đầu tư đến từ Nhật Bản, tập đoàn Konica Minolta Business Solutions Asia Pte. Ltd., yêu cầu được bảo vệ uy tín thương hiệu và danh dự của nhà đầu tư, cũng như lành mạnh hóa môi trường đầu tư ở Việt Nam:

- Tôi muốn đề cập đến hệ lụy của việc Tòa án các cấp đã buộc KMV tham gia tố tụng trong Vụ án này với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhiều năm qua mặc dù KMV không có bất kỳ nghĩa vụ nào có liên quan đến “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” đối với Hợp đồng 03. Theo đó, Saigonbook mà người đại diện theo pháp luật là ông Lương Vĩnh Kim đã dựa vào sự việc này để thường xuyên đăng tải các ý kiến chủ quan, xuyên tạc, không đúng sự thật về nội dung Vụ án và hình ảnh cá nhân của các đương sự có liên quan từ nhà đầu tư, luật sư của họ, cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng trên mạng xã hội Facebook, website



của riêng mình và kênh Youtube. Các thông tin này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến thương hiệu và uy tín của Sao Nam và KMV.

- Ở đây cũng nhiều cơ quan thông tấn báo chí đã đưa tin, các hành vi nêu trên của Ông Lương Vĩnh Kim có dấu hiệu vi phạm:
 - ✓ Điều 102.3(g) của Nghị định 15/2020/NĐ-CP về hành vi: “*Cung cấp, trao đổi, truyền đưa hoặc lưu trữ, sử dụng thông tin số nhằm đe dọa, quấy rối, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác*”;
 - ✓ Điều 288 của Bộ luật Hình sự 2015 về hành vi: “*Đưa lên mạng máy tính, mạng viễn thông những thông tin trái với quy định của pháp luật*”.
 - ✓ Điều 16.3(b) của Luật An ninh mạng 2018 về “*Thông tin trên không gian mạng có nội dung làm nhục, vu khống bao gồm thông tin bịa đặt, sai sự thật xâm phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm hoặc gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân khác*”.
- Trong khi đó, với tư cách là một nhà đầu tư Nhật Bản tại Việt Nam, KMV có quyền được bảo hộ đầu tư lợi ích hợp pháp bao gồm cả việc được cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tư pháp tôn trọng bảo vệ tuy tín thương hiệu của mình trên cơ sở:
 - ✓ Điều 3 của Hiệp định giữa Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Nhật Bản ngày 14/11/2003 về tự do, xúc tiến và bảo hộ đầu tư: “*Mỗi Bên Ký kết, trong Khu vực của mình, trong cùng một hoàn cảnh tương tự như nhau, sẽ dành cho các nhà đầu tư của Bên Ký kết kia sự đối xử không kém thuận lợi hơn so với sự đối xử dành cho các nhà đầu tư của nước mình hoặc các nhà đầu tư của bất kỳ nước thứ ba nào, liên quan đến quyền được tiếp cận các tòa án tư pháp và các tòa hành chính và các cơ quan trực thuộc ở các cấp xét xử nhằm đạt được và bảo vệ các quyền của các nhà đầu tư đó.*”
 - ✓ Điều 5 của Luật Đầu tư Việt nam: “*Nhà nước công nhận và bảo hộ quyền sở hữu về tài sản, vốn đầu tư, thu nhập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư*”.

Bởi các lý lẽ, căn cứ nêu trên, tôi kính đề nghị HĐXX Phúc thẩm TAND TPHCM:

- Ra quyết định tuyên bố KMV không có bất kỳ sự liên đới nào đối với trách nhiệm liên quan đến tranh chấp Hợp đồng 03 giữa Saigonbook, Sao Nam và ACBL.
- Bác yêu cầu của Nguyên đơn Saigonbook trong việc:
 - ✓ Buộc KMV phải liên đới chịu trách nhiệm trả cho Saigonbook tổng cộng các khoản tiền là 3.763.613.378 đồng; và
 - ✓ Buộc KMV phải liên đới nhận lại bộ máy in C1100 và các linh kiện liên quan.



- Có những kiến nghị cần thiết đến cơ quan có thẩm quyền liên quan để điều tra xử lý hành vi của Ông Lương Vĩnh Kim khi xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm của các đương sự có liên quan từ nhà đầu tư, luật sư của họ cũng như các cơ quan tiến hành tố tụng.

Do các tài liệu đính kèm theo Bản luận cứ này bao gồm các hợp đồng và hóa đơn giữa KMV với các bên thứ ba không liên quan đến vụ tranh chấp này, vì vấn đề bảo mật thông tin, bí mật kinh doanh của KMV nên chúng tôi kính đề nghị Quý Tòa, Quý Viện không công khai nội dung của các tài liệu này cho các đương sự khác theo quy định tại Khoản 2 Điều 109 Bộ Luật Tố tụng Dân sự, cụ thể:

“Tòa án không công khai nội dung tài liệu, chứng cứ có liên quan đến bí mật nhà nước, thuần phong mỹ tục của dân tộc, bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo yêu cầu chính đáng của đương sự nhưng phải thông báo cho đương sự biết những tài liệu, chứng cứ không được công khai”.

Xin chân thành cảm ơn.

Trân trọng,

Luật sư **CHÂU HUY QUANG**